

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học:

Khóa 2020, 2021 và 2023: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 18/09/2023, kết thúc 07/01/2024

Khóa 2022: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 02/10/2023, kết thúc 21/01/2024

Địa điểm học: Cơ sở Nguyễn Văn Cừ (NVC), Cơ sở Linh Trung (LT)

Ghi chú: NDH: Nhà điều hành

Giờ BD - Giờ KT	Tiết (NVCừ)	Tiết (LTrung)
06:40 - 07:30	1	
07:30 - 08:20	2	1
08:30 - 09:20	3	2
09:20 - 10:10	4	3
10:20 - 11:10	5	4
11:10 - 12:00	6	5
12:30 - 13:20	7	6
13:20 - 14:10	8	7
14:20 - 15:10	9	8
15:10 - 16:00	10	9
16:10 - 17:00	11	10
17:00 - 17:50	12	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
1	20KDL1	20KDL1	CSC14120	Lập trình song song	Phạm Trọng Nghĩa		T7 1-3	E402	18	
2	CNTN2020	20TN	CSC10107	Thực tập thực tế	Phạm Thị Bạch Huệ, Trần Minh Triết		T3 1-3		45	
3	CNTN2020	20TN	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Lâm Quang Vũ		T4 1-3	C05	15	
4	CNTN2020	20TN	CSC13007	Phát triển game	Trần Minh Triết		T4 4-6	Hội trường I	36	
5	CNTN2021	21TN	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		T2 4-6	C05	49	
6	CNTN2021	21TN	CSC10007	Hệ điều hành	Trần Trung Dũng		T3 1-3	B44	47	
7	CNTN2021	21TN	CSC16001	Đồ họa máy tính	Trần Thái Sơn		T3 7-9	F110	12	
8	CNTN2021	21TN	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trần Minh Triết		T4 1-3	E302	34	
9	CNTN2021	21TN	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Nguyễn Đình Thúc		T4 4-6	C05	12	
10	CNTN2021	21TN	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Hải Đăng		T4 7-9	C05	36	
11	CNTN2021	21TN	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Đinh Bá Tiến		T5 1-3	F202	49	
12	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		T3 6-9	LT-F102 (CDIO)	37	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
13	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T6 1-4	LT-F102 (CDIO)	37	
14	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10001	Nhập môn lập trình	Nguyễn Minh Huy		T4 6-9	LT-F101 (CDIO)	43	
15	CNTN2023	23TNT1TN	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Trần Thái Sơn		T5 2-4	LT-F101 (CDIO)	43	
16	CQ2020/1	20_1	CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	Vũ Thị Mỹ Hằng		T2 1-3	E405	34	
17	CQ2020/1	20_1	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	Nguyễn Trần Minh Thư		T2 4-6	E405	40	
18	CQ2020/1	20_1	CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	Phạm Minh Tú	Tiết Gia Hồng	T3 1-3	E402	55	
19	CQ2020/1	20_1	CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	Hồ Thị Hoàng Vy	Tiết Gia Hồng	T3 4-6	E402	79	
20	CQ2020/21	20_21	CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	Nguyễn Tiến Huy		T2 1-3	F301	38	
21	CQ2020/21	20_21	CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	Lê Ngọc Thành		T2 4-6	F305	22	
22	CQ2020/21	20_21	CSC14112	Sinh trắc học	Lê Hoàng Thái		T4 1-3	H2.1	40	
23	CQ2020/21	20_21	CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	Nguyễn Tiến Huy		T6 1-3	E402	36	
24	CQ2020/21	20_21	CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	Nguyễn Đức Hoàng Hạ		T6 4-6	E401	20	
25	CQ2020/21	20_21	CSC14120	Lập trình song song	Phạm Trọng Nghĩa	Trần Quốc Huy	T7 4-6	E402	85	
26	CQ2020/21	20_21	CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	Nguyễn Ngọc Thảo	Bùi Duy Đăng	T7 7-9	F303	58	
27	CQ2020/22	20_22	CSC15010	Blockchain và ứng dụng	Nguyễn Đình Thúc	Ngô Đình Hy	T4 1-3	E402	56	
28	CQ2020/22	20_22	CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	Lê Thanh Tùng		T4 4-6	E402	19	
29	CQ2020/22	20_22	CSC15102	Phân tích mạng xã hội	Văn Chí Nam		T4 7-9	I71	27	
30	CQ2020/22	20_22	CSC15001	An ninh máy tính	Huỳnh Nguyên Chính	Ngô Đình Hy	T5 7-9	E401	58	
31	CQ2020/22	20_22	CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	Thái Hùng Văn	Ngô Đình Hy	T7 1-3	Giảng đường 2	50	
32	CQ2020/23	20_23	CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	Võ Hoài Việt		T4 1-3	F303	18	
33	CQ2020/23	20_23	CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	Lý Quốc Ngọc		T4 4-6	F303	32	
34	CQ2020/23	20_23	CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	Nguyễn Đức Hoàng Hạ		T6 1-3	E401	26	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
35	CQ2020/3	20_3	CSC13112	Thiết kế giao diện	Nguyễn Văn Vũ	Hồ Tuấn Thanh	T2 10-12	F301	51	
36	CQ2020/3	20_3	CSC13108	Mô hình hóa phần mềm	Bùi Tấn Lộc		T2 4-6	F304	22	
37	CQ2020/3	20_3	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Trần Duy Hoàng	Hồ Tuấn Thanh	T3 1-3	E405	97	
38	CQ2020/3	20_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm	Trần Minh Triết, Lê Khánh Duy	Mai Anh Tuấn, Trần Văn Quý	T3 4-6	E405	106	
39	CQ2020/3	20_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	Nguyễn Huy Khánh	Đỗ Nguyên Kha	T3 7-9	E402	86	
40	CQ2020/3	20_3	CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	Ngô Huy Biên		T5 10-12	F304	17	
41	CQ2020/3	20_3	CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	Nguyễn Minh Huy		T5 7-9	F304	39	
42	CQ2020/3	20_3	CSC13007	Phát triển game	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Trần Duy Quang	T7 1-3	E401	62	
43	CQ2020/3	20_3	CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	Phạm Hoàng Hải	Trương Phước Lộc	T7 4-6	E401	67	
44	CQ2020/4	20_4	CSC11003	Lập trình mạng	Nguyễn Thanh Quân		T4 7-9	F303	25	
45	CQ2020/4	20_4	CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	Trần Trung Dũng		T5 1-3	F303	14	
46	CQ2020/5	20_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam	Hoàng Hà My Đặng Hoài Thương	T2 4-6		131	
47	CQ2021/1	21_1	CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Tuấn Nguyên Hoài Đức	Hồ Thị Hoàng Vy Tiết Gia Hồng	T2 3-5	LT-G302	115	
48	CQ2021/1	21_1	CSC10007	Hệ điều hành	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa	T3 1-4	LT-G302	54	
49	CQ2021/1	21_1	CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Nguyễn Trần Minh Thư, Vũ Thị Mỹ Hằng	Hồ Thị Hoàng Vy	T4 1-4	LT-G202	84	
50	CQ2021/1	21_1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Phạm Minh Tuấn	Ngô Ngọc Đăng Khoa (2)	T5 2-5	LT-NDH 6.7	120	
51	CQ2021/1	21_1	CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	Tiết Gia Hồng, Lê Nguyễn Hoài Nam	Vũ Thị Mỹ Hằng	T7 1-4	LT-G302	85	
52	CQ2021/21	21_21	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Nguyễn Nhật Trường	T2 1-4	LT-E202	89	
53	CQ2021/21	21_21	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		T3 1-4	LT-G202	43	
54	CQ2021/21	21_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lê Hoàng Thái		T3 6-9	LT-D208	21	
55	CQ2021/21	21_21	CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T5 1-4	LT-NDH 7.1	16	
56	CQ2021/21	21_21	CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	Lê Ngọc Thành	Lê Nhựt Nam	T6 6-9	LT-G202	94	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
57	CQ2021/21	21_21	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Giang Thanh	Lê Hà Minh	T7 1-4	LT-G502	76	
58	CQ2021/22	21_22	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Lê Phúc Lữ		T2 1-4	LT-E206	26	
59	CQ2021/22	21_22	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Đình Điền, Nguyễn Hồng Bửu Long	Lương An Vinh	T3 1-4	LT-E201	68	
60	CQ2021/22	21_22	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Bảo Long	T3 6-9	LT-G202	99	
61	CQ2021/22	21_22	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	Chung Thùy Linh	T4 6-9	LT-G202	80	
62	CQ2021/22	21_22	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Đặng Trần Minh Hậu		T7 2-5	LT-G202	39	
63	CQ2021/23	21_23	CSC16001	Đồ họa máy tính	Lý Quốc Ngọc		T3 1-4	LT-D209	17	
64	CQ2021/23	21_23	CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc		T5 1-4	LT-NDH 7.2	44	
65	CQ2021/3	21_3	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trương Toàn Thịnh	Nguyễn Lê Hoàng Dũng (2)	T2 6-9	LT-G302	112	
66	CQ2021/3	21_3	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Mai Anh Tuấn	Đỗ Nguyên Kha (2)	T3 1-4	LT-F307	123	
67	CQ2021/3	21_3	CSC13001	Lập trình Windows	Trần Duy Quang	Mai Anh Tuấn (2)	T4 1-4	LT-G302	122	
68	CQ2021/3	21_3	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Mai Anh Tuấn	T5 6-9	LT-NDH 5.8	96	
69	CQ2021/3	21_3	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	Chung Thùy Linh	T6 6-9	LT-G302	77	
70	CQ2021/4	21_4	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Ngô Ngọc Đăng Khoa	Phạm Hoàng Hải	T3 1-4	LT-F305	74	
71	CQ2021/4	21_4	CSC10007	Hệ điều hành	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa	T3 6-9	LT-G302	80	
72	CQ2021/4	21_4	CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	Lê Ngọc Sơn		T5 1-4	LT-E201	23	
73	CQ2021/4	21_4	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh	T5 6-9	LT-NDH 6.7	97	
74	CQ2021/5	21_5	CSC10009	Hệ thống máy tính	Chung Thùy Linh		T2 1-4	LT-E302	43	
75	CQ2021/5	21_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Khiết		T4 6-9	LT-G302	34	
76	CQ2021/5	21_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lương Hán Cơ		T6 6-9	LT-G502	39	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
77	CQ2022/2	22CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	T3 1-4	LT-D103	90	
78	CQ2022/2	22CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Ngọc Đức	Lê Nguyễn Nhật Trường	T3 6-9	LT-F201	80	
79	CQ2022/2	22CTT2	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân	T4 6-9	LT-F201	78	
80	CQ2022/3	22CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Văn Chí Nam	Bùi Huy Thông	T6 1-4	LT-F204	95	
81	CQ2022/3	22CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	T6 6-9	LT-F301	80	
82	CQ2022/3	22CTT3	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T7 6-9	LT-D106	91	
83	CQ2022/4	22CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Tiến Lên	Lê Nhựt Nam	T3 1-4	LT-D108	79	
84	CQ2022/4	22CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Anh Thi	Lê Văn Hợp	T4 1-4	LT-F304	92	
85	CQ2022/4	22CTT4	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T7 1-4	LT-D103	79	
86	CQ2022/5	22CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Duy Đăng	Lê Nhựt Nam	T3 6-9	LT-F202	75	
87	CQ2022/5	22CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc	T6 6-9	LT-F304	88	
88	CQ2022/5	22CTT5	CSC10008	Mạng máy tính	Lê Hà Minh	Lê Ngọc Sơn	T7 1-4	LT-F201	80	
89	CQ2022/6	22CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cao Xuân Nam	Đậu Ngọc Hà Dương	T2 6-9	LT-D108	88	
90	CQ2022/6	22CTT6	CSC10008	Mạng máy tính	Nguyễn Thanh Quân	Lê Ngọc Sơn	T4 1-4	LT-F305	95	
91	CQ2022/6	22CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc	T5 6-9	LT-F307	96	
92	CQ2023/1	23CTT1	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Đỗ Thị Thanh Hà	Lê Nguyễn Hoài Nam	T3 1-4	LT- NDH 5.8	69	
93	CQ2023/1	23CTT1	CSC10001	Nhập môn lập trình	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Mai Anh Tuấn	T6 6-9	LT-F107	78	
94	CQ2023/2	23CTT2	CSC10001	Nhập môn lập trình	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Ngô Ngọc Đăng Khoa Hồ Tuấn Thanh	T2 1-4	LT-E102	103	
95	CQ2023/2	23CTT2	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Đỗ Thị Thanh Hà	Lê Nguyễn Hoài Nam	T3 6-9	LT- NDH 5.8	70	
96	CQ2023/3	23CTT3	CSC10001	Nhập môn lập trình	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh	T5 1-4	LT-D108	83	
97	CQ2023/3	23CTT3	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Nguyễn Trọng Việt	Lê Thanh Phong	T7 1-4	LT-F208	71	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
98	CQ2023/4	23CTT4	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T4 1-4	LT-F301	71	
99	CQ2023/4	23CTT4	CSC10001	Nhập môn lập trình	Lê Thanh Tùng	Nguyễn Trần Duy Minh	T5 1-4	LT-F201	72	
100	CQ2023/5	23CTT5	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Phạm Trọng Nghĩa	Võ Hoàng Quân	T2 6-9	LT-E201	70	
101	CQ2023/5	23CTT5	CSC10001	Nhập môn lập trình	Hồ Tuấn Thanh	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	T7 6-9	LT-D108	81	
102	TTNT2022	22TNT1	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		T2 6-9	LT-F101 (CDIO)	31	
103	TTNT2022	22TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Lê Hoàng Thái		T3 1-4	LT-F101 (CDIO)	32	
104	TTNT2022	22TNT1	MTH00050	Toán học tổ hợp	Lê Văn Hợp	Nguyễn Anh Thi	T5 1-4	LT-F106	73	
105	TTNT2023	23TNT1	CSC10001	Nhập môn lập trình	Trương Toàn Thịnh	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T4 6-9	LT-F102 (CDIO)	53	
106	TTNT2023	23TNT1	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Thành	T5 6-9	LT-F102 (CDIO)	53	
107	CQ2020/22	20_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số			T7 7-9			Hủy
108	CQ2020/22	20_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức			T5 1-3, T7 4-6			Hủy
109	CQ2020/4	20_4	CSC11005	Thực tập Mạng máy tính			T5 4-6			Hủy
110	CQ2020/21	20_21	CSC14109	Logic mờ và ứng dụng			T4 4-6			Hủy
111	CQ2020/1	20_1	CSC12106	Tương tác người – máy			T6 10-12			Hủy
112	CQ2020/23	20_23	CSC16104	Thị giác Rô-bốt			T5 10-12			Hủy
113	CQ2020/3	20_3	CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán			T5 4-6			Hủy
114	CQ2022/7	22CTT7	CSC10002	Kỹ thuật lập trình			T4 6-9	LT-F201	26	Hủy
115	CQ2020/23	20_23	CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số			T5 7-9	F303	8	Hủy

DANH SÁCH LỚP HUY HK1/23-24

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Lịch học	Số SV đăng ký
1	CQ2020/22	20_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số		T7 7-9	4
2	CQ2020/22	20_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức		T5 1-3, T7 4-6	4
3	CQ2020/4	20_4	CSC11005	Thực tập Mạng máy tính		T5 4-6	1
4	CQ2020/21	20_21	CSC14109	Logic mờ và ứng dụng		T4 4-6	6
5	CQ2020/1	20_1	CSC12106	Tương tác người – máy		T6 10-12	2
6	CQ2020/23	20_23	CSC16104	Thị giác Rô-bốt		T5 10-12	5
7	CQ2020/3	20_3	CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán		T5 4-6	2
8	CQ2022/7	22CTT7	CSC10002	Kỹ thuật lập trình		T4 6-9	26

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2020

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Thực tập thực tế 45SV	Kiểm thử phần mềm 15SV C05			
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			Phát triển game 34SV Hội trường I			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10107	Thực tập thực tế	30 LT + 60 TH	Trần Minh Triết, Phạm Thị Bạch Huệ		TC chung	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Lâm Quang Vũ			BB ngành KTPM
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			HP TC đặc thù CNTN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	PT DLiệu Ứng dụng 34SV E405	PTƯD HTTT hiện đại 55SV E402				
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Xử lý PTDL trực tuyến 40SV E405	HTTT PV trí tuệ KDoanh 79SV E402				
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						Lịch sử Đảng CSVN
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10					Tương tác người - máy SV	
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 TH				Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH				Tốt nghiệp chung
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 TH				Tốt nghiệp chung
CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy	Tiết Gia Hồng		Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tú	Tiết Gia Hồng		BB ngành HTTT
CSC12106	Tương tác người - máy	45 LT + 30 TH				TC ngành HTTT
CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng			TC ngành HTTT
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư			TC CN ngành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	ƯD PTDL thông minh 38SV F301		Sinh trắc học 40SV H2.1		Học sâu cho KHDL 36SV E402	
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Khai thác DL đồ thị 22SV F305		Logic mờ và ƯĐ SV		NMLT kết nối vạn vật 20SV E401	Lập trình song song 85SV E402
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						ƯD Dữ liệu lớn 58SV F303
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Thảo	Bùi Duy Đăng		Tốt nghiệp CNgành KHMT
CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy			Tốt nghiệp CNgành KHDL
GSC14109	Logic mờ và ứng dụng	45 LT + 30 TH				TC CNgành KHMT
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái			TC CNgành KHMT
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đức Hoàng Hạ			TC CNgành KHMT,ATTT,KHDL
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	Trần Quốc Huy		TC CNgành KHMT,CNTT,ATTT,KHDL
CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy			TC CNgành KHDL
CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành			TC CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/22

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			Blockchain & UD 56SV E402	Seminar CNTT thực (8 tuần đầu) SV I63		An toàn và phục hồi Dữ liệu 50SV Giảng đường 2
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			NM NNgữ học TKê & UD 19SV E402			Seminar CNTT thực (7 tuần sau) SV I63
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			Phân tích mạng XH 27SV I71	An ninh máy tính 58SV E401		Xử lý tín hiệu số SV
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	45 LT + 30 TH	Thái Hùng Văn	Ngô Đình Hy		Tốt nghiệp CNgành CNTT, ATTT
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH				Tốt nghiệp CNgành CNTT
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Nguyên Chính	Ngô Đình Hy		BB CNgành CNTT
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH				BB CNgành CNTT
CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng			BB CNgành CNTT
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam			TC CNgành CNTT
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc	Ngô Đình Hy		BB CNgành ATTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/23
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			Ứng dụng TGMT 18SV F303		NMLT ĐK TBị TMinh 26SV E401	
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			PP toán trong PTDL TG 32SV F303			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7				KTLT xử lý AS và video số 8SV F303		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10				Thi giác Rô-bốt SV		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			BB CNgành TGMT
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH				TC CNgành TGMT
CSC16104	Thi giác Rô-bốt	45 LT + 30 TH				TC CNgành TGMT
CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đức Hoàng Hạ			TC Ngành KTPM, CNgành CNTT, TGMT, ATTT
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt			TC CNgành TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Kiểm thử phần mềm 97SV E405				Phát triển Game 62SV E401
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Mô hình hoá phần mềm 22SV F304	Kiến trúc phần mềm 106SV E405		Công nghệ Java SV		PTƯD cho TBDĐ ncao 67SV E401
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		PT ƯD Web NCao 86SV E402		Mẫu TKế HĐT 39SV F304		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10	Thiết kế giao diện 51SV F301			QLý DA PMềm 17SV F304		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Huy Khánh	Đỗ Nguyên Kha		Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	45 LT + 30 TH	Phạm Hoàng Hải	Trương Phước Lộc		Tốt nghiệp ngành KTPM, CNgành MMT
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng	Hồ Tuấn Thanh		BB ngành KTPM
CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Huy Biên			BB ngành KTPM
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Trần Duy Quang		BB ngành KTPM
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết Lê Khánh Duy	Mai Anh Tuấn, Trần Văn Quý		TC ngành KTPM
CSC13112	Thiết kế giao diện	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ	Hồ Tuấn Thanh		TC ngành KTPM
CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				TC ngành KTPM
CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy			TC ngành KTPM
CSC13108	Mô hình hóa phần mềm	45 LT + 30 TH	Bùi Tấn Lộc			TC ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/4

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1				CĐề hệ thống phân tán 14SV F303		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4				IT Mạng máy tính SV		
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			Lập trình mạng 25SV F303			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng			Tốt nghiệp CNgành MMT
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân			BB CNgành MMT
CSC11005	Thực tập Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				BB CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Kiến tập nghề nghiệp 131SV					
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Đặng Hoài Thương Hoàng Hà My		TC chung

Ghi chú: Lớp chỉ học tập trung 1 buổi đầu tiên

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2020KHDL

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						Lập trình song song 18SV E402
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4						
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			PT mạng xã hội (học chung CNTT) I71			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa			TC CNgành KHMT,CNTT,ATTT,KHDL
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam			TC CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Hệ điều hành 47SV B44	PT phần mềm cho TBDD 34SV E302	Nhập môn CNPM 49SV F202		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 49SV C05		NM Mã hóa mật mã 12SV C05			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		Đồ họa máy tính 12SV F110	NM Tư duy TToán 36SV C05			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Đinh Bá Tiến			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc			Cơ sở ngành
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Hải Đăng			TC lớp CNTN
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			BB ngành KTPM
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc			BB CNgành CNTT,ATTT
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn			BB CNgành KHMT,TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2021
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL SV LT-	NM xử lý NNgữ TNhiên SV LT-	CSDL nâng cao SV LT-	MMT nâng cao SV LT-		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4	PT phần mềm cho TBDD SV LT-					
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			Cơ sở ngành
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/22			BB CNgành CNTT
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/4			BB CNgành MMT
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/1			BB ngành HTTT
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/1			BB ngành HTTT
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/3			BB ngành KTPM
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			Cơ sở ngành
	Các môn tự chọn tự do		Học chung CQ			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL 115SV LT-G302	Hệ điều hành 54SV LT-G302	CSDL nâng cao 84SV LT-G202	Nhập môn CNPM 120SV LT-NĐH 6.7		HTTT doanh nghiệp 85SV LT-G302
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa	Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn	Ngô Ngọc Đăng Khoa (2)	Cơ sở ngành
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư Vũ Thị Mỹ Hằng	Hồ Thị Hoàng Vy	BB ngành HTTT
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	Hồ Thị Hoàng Vy Tiết Gia Hồng	BB ngành HTTT
CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam Tiết Gia Hồng	Vũ Thị Mỹ Hằng	TC ngành HTTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/21
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	LT cho KHDL 89SV LT-E202	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 43SV LT-G202		NM TKế và PT GThuật 16SV LT-NĐH 7.1		Hệ điều hành 76SV LT-G502
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		PP Nghiên cứu KH 24SV LT-D208			NM khoa học dữ liệu 94SV LT-G202	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Giang Thanh	Lê Hà Minh		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc			Cơ sở ngành
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái			BB CNgành KHMT
CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương			TC CNgành KHMT
CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành	Lê Nhật Nam		TC CNgành KHMT, BB CNgành KHDL
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Nguyễn Nhật Trường		TC CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/22

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	NMPT Độ phức tạp Ttoán 26SV LT-E206	NM xử lý NNgữ TNhiên 68SV LT-E201				NM mã hoá-mật mã 39SV LT-G202
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo 99SV LT-G202	Hệ điều hành 80SV LT-G202			
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long	Chung Thùy Linh		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Bảo Long		Cơ sở ngành
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ			BB lớp CNTT,CN ngành CNTT,TC CN ngành ATTT
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu			BB CN ngành CNTT,ATTT
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Đinh Điền Nguyễn Hồng Bửu Long	Lương An Vinh		BB CN ngành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/23

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Đồ họa máy tính 17SV LT-D209		Xử lý AS và VS 44SV LT-NĐH 7.2		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo SV LT-	Hệ điều hành SV LT-			
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			Cơ sở ngành
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			BB CNgành KHMT,TGMT
CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			BB CNgành KHMT,TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		PT ứng dụng web 123SV LT-F307	LT Windows 122SV LT-G302			
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	PT phần mềm cho TBDD 112SV LT-G302			Nhập môn CNPM 96SV LT-NĐH 5.8	Hệ điều hành 77SV LT-G302	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long	Chung Thùy Linh		Cơ sở ngành
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang	Mai Anh Tuấn (2)		BB ngành KTPM
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Mai Anh Tuấn		Cơ sở ngành
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Mai Anh Tuấn	Đỗ Nguyên Kha (2)		BB ngành KTPM
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (Android)	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh	Nguyễn Lê Hoàng Dũng (2)		BB ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		NM CNPMềm 74SV LT-F305		MMT nâng cao 21SV LT-E201		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Hệ điều hành 80SV LT-G302		Cơ sở TTNTạo 97SV LT-NĐH 6.7		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh		Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Ngọc Đăng Khoa	Phạm Hoàng Hải		Cơ sở ngành
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Sơn			BB CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ thống máy tính 43SV LT-E302	TH HĐT -N1, PM-D204				
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3		TH HĐT - N2, PM-D204				
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6			PPLT hướng đối tượng 34SV LT-G302	TH CSDL - N1, PM-D203	Cơ sở dữ liệu 39SV LT-G502	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9				TH CSDL - N2, PM-D203		
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lương Hán Cơ			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Chung Thùy Linh			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán tổ hợp - N1,2 PMT-D204			Toán học tổ hợp SV LT-F106	CTDL và giải thuật 37SV LT-F102 (CDIO)	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH CTDL - N1, PMT-D203	Mạng máy tính 37SV LT-F102 (CDIO)	TH XSTKê - N1	Xác suất thống kê LT-	Vật lý ĐCương 2 LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	(học chung 22TNT1)		TC KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH	(học chung 22TNT1)		BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	(học chung 22TNT1)		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		CTDL và giải thuật 32SV LT-F101 (CDIO)		Toán học tổ hợp SV LT-F106	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4					TH CTDL - N1, PMT-D203	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Mạng máy tính 31SV LT-F101 (CDIO)	TH XSTKê - N1		Xác suất thống kê LT-	Vật lý đại cương 2 LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Lê Văn Hợp	Nguyễn Anh Thi	BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/2

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Toán học tổ hợp 90SV LT-D103	TH CTDL - N2, PMT-D203	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH CTDL - N3, PMT-D203	
08:30 - 09:20	2			TH XSTKê - N1			
09:20 - 10:10	3			TH CTDL - N1, PMT-D203	TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204	TH Toán tổ hợp - N3 PMT-D204	
10:20 - 11:10	4			TH XSTKê - N2			
11:10 - 12:00	5	TH XSTKê - N3					
12:30 - 13:20	6	Xác suất thống kê LT-	CTDL và giải thuật 80SV LT-F201	Mạng máy tính 78SV LT-F201	Vật lý đại cương 2 LT-		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức	Lê Nguyễn Nhật Trường	Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH XSTKê - N3	Xác suất thống kê LT-	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH XSTKê - N1	CTDL và giải thuật 95SV LT-F204	Vật lý đại cương 2 LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3			TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204			
10:20 - 11:10	4				TH XSTKê - N2		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH CTDL - N1, PMT-D203	TH CTDL - N3, PMT-D203		Toán học tổ hợp 80SV LT-F301	Mạng máy tính 91SV LT-D106
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8		TH CTDL - N2, PMT-D203				
15:10 - 16:00	9		TH Toán tổ hợp - N3 PMT-D204				
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam	Bùi Huy Thông	Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê LT-	CTDL và giải thuật 79SV LT-D108	Toán học tổ hợp 92SV LT-F304			Mạng máy tính 79SV LT-D103
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4				TH CTDL - N2, PMT-D203		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204	Vật lý đại cương 2 LT-		TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	TH CTDL - N1, PMT-D203	
13:20 - 14:10	7				TH XSTKê - N3	TH XSTKê - N2	
14:20 - 15:10	8				TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204	TH CTDL - N3, PMT-D203	
15:10 - 16:00	9				TH XSTKê - N1		
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Anh Thi	Lê Văn Hợp	BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	Lê Nhật Nam	Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH CTDL - N1, PMT-D203	Vật lý đại cương 2 LT-	Xác suất thống kê LT-	TH CTDL - N3, PMT-D203	TH XSTKê - N1	Mạng máy tính 80SV LT-F201
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5	TH CTDL - N2, PMT-D203				TH XSTKê - N2	
12:30 - 13:20	6	TH XSTKê - N3	CTDL và giải thuật 75SV LT-F202	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204		Toán học tổ hợp 88SV LT-F304	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10	TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204		TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204			
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Lê Nhựt Nam		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh	Lê Ngọc Sơn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/6
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC			
07:30 - 08:20	1		TH CTDL - N2, PMT-D203	Mạng máy tính 95SV LT-F305		Vật lý đại cương 2 LT-	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204			
08:30 - 09:20	2		TH XSTKê - N1							
09:20 - 10:10	3		TH CTDL - N1, PMT-D203							
10:20 - 11:10	4									TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204
11:10 - 12:00	5								TH XSTKê - N2	
12:30 - 13:20	6	CTDL và giải thuật 88SV LT-D108	TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204		Toán học tổ hợp 96SV LT-F307	Xác suất thống kê LT-				
13:20 - 14:10	7									
14:20 - 15:10	8		TH XSTKê - N3					TH CTDL - N3, PMT-D203		
15:10 - 16:00	9									
16:10 - 17:00	10									
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Đậu Ngọc Hà Dương		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân	Lê Ngọc Sơn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/7

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6			Kỹ thuật lập trình SV LT-F201		TH KTLT - N1, PMT-D204	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8					TH KTLT - N2, PMT-D204	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Toán rời rạc LT-	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	Nhập môn CNTT 43SV LT-F101(CDIO)	Vi tích phân 1B LT-	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4			TH NMCNTT - N2, PMT-C201			
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH NMLT - N1, PMT-C202	Nhập môn lập trình 43SV LT-F101(CDIO)	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8				TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1		
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC				
07:30 - 08:20	1		Toán rời rạc LT-	TH NMLT - N1, PMT-C202	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1	Vi tích phân 1B LT-					
08:30 - 09:20	2										
09:20 - 10:10	3			TH NMLT - N2, PMT-C202	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2						
10:20 - 11:10	4										
11:10 - 12:00	5										
12:30 - 13:20	6		TH GT ngành TTTN - N1, PMT-C201	Nhập môn lập trình 53SV LT-F102 (CDIO)	GT ngành TTNTạo 53SV LT-F102 (CDIO)						
13:20 - 14:10	7										
14:20 - 15:10	8		TH GT ngành TTTN - N2, PMT-C201								
15:10 - 16:00	9										
16:10 - 17:00	10										
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00006	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Thành	Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH NMCNTT - N1, PMT-C201 TH NMLT - N2, PMT-C202 TH NMCNTT - N2, PMT-C201 TH NMLT - N1, PMT-C202	Nhập môn CNTT 69SV LT-NĐH 5.8	TH Toán RR, N3	TH Toán RR, N1		Toán rời rạc LT-
08:30 - 09:20	2			TH Toán RR, N2	TH Vi tích phân 1B, N3		
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH NMCNTT - N3, PMT-C201 TH NMLT - N3, PMT-C202		TH Vi tích phân 1B, N1	Vi tích phân 1B LT-	Nhập môn lập trình 78SV LT-F107	
13:20 - 14:10	7			TH Vi tích phân 1B, N2			
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thế dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đỗ Thị Thanh Hà	Lê Nguyễn Hoài Nam	Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Mai Anh Tuấn	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/2
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Nhập môn lập trình 103SV LT-E102	<i>TH NMLT - N3, PMT-C202</i>	<i>TH Toán RR, N1</i>	<i>TH NMCNTT - N2, PMT-C201</i>	Toán rời rạc LT-	
08:30 - 09:20	2			<i>TH Vi tích phân 1B, N2</i>	<i>TH NMLT - N1, PMT-C202</i>		
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4			<i>TH Toán RR, N2</i>	<i>TH NMCNTT - N1, PMT-C201</i>		
11:10 - 12:00	5			<i>TH Vi tích phân 1B, N1</i>	<i>TH NMLT - N2, PMT-C202</i>		
12:30 - 13:20	6	Vi tích phân 1B LT-	Nhập môn CNTT 70SV LT-NGH 5.8		<i>TH NMCNTT - N3, PMT-C201</i>	<i>TH Toán RR, N3</i>	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9					<i>TH Vi tích phân 1B, N3</i>	
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đỗ Thị Thanh Hà	Lê Nguyễn Hoài Nam	Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Ngô Ngọc Đăng Khoa Hồ Tuấn Thanh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2	TH NMCNTT - N1, PMT-C201		Nhập môn lập trình 83SV LT-D108	Toán rời rạc LT-	Nhập môn CNTT 71SV LT-F208
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201				
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH NMLT - N3, PMT-C202	TH Toán RR, N3	Vi tích phân 1B LT-	TH NMLT - N1, PMT-C202		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8	TH NMCNTT - N3, PMT-C201	TH Vi tích phân 1B, N3		TH NMLT - N2, PMT-C202	TH Toán RR, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dực 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt	Lê Thanh Phong	Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 1B LT-	Toán rời rạc LT-	Nhập môn CNTT 71SV LT-F301	Nhập môn lập trình 72SV LT-F201	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	TH Vi tích phân 1B, N3
08:30 - 09:20	2					TH NMLT - N3, PMT-C202	
09:20 - 10:10	3					TH NMCNTT - N2, PMT-C201	
10:20 - 11:10	4					TH NMLT - N1, PMT-C202	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2				TH NMCNTT - N3, PMT-C201	
13:20 - 14:10	7					TH NMLT - N2, PMT-C202	
14:20 - 15:10	8	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1				TH Toán RR, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng	Nguyễn Trần Duy Minh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

GIỜ BẮT ĐẦU - GIỜ KẾT THÚC	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC			
07:30 - 08:20	1		TH Vi tích phân 1B, N2		Vi tích phân 1B LT-	TH Toán RR, N1				
08:30 - 09:20	2									
09:20 - 10:10	3		TH NMLT - N2, PMT-C202 TH Vi tích phân 1B, N1			TH Toán RR, N2				
10:20 - 11:10	4									
11:10 - 12:00	5									
12:30 - 13:20	6	Nhập môn CNTT 70SV LT-E201	TH Vi tích phân 1B, N3	TH NMCNTT - N3, PMT-C201 TH NMLT - N1, PMT-C202		Toán rời rạc LT-	Nhập môn lập trình 81SV LT-D108			
13:20 - 14:10	7									
14:20 - 15:10	8		TH Toán RR, N3	TH NMCNTT - N1, PMT-C201 TH NMLT - N3, PMT-C202	TH NMCNTT - N2, PMT-C201					
15:10 - 16:00	9									
16:10 - 17:00	10									
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	Võ Hoàng Quân		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh	Phạm Nguyễn Sơn Tùng		Cơ sở ngành